

Bản án số: 14 /2019/HSST

Ngày: 12 - 3 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hương Thủy

2. Ông Cao Quốc Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông – Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Hồng T; giới tính: Nam; sinh năm: 1987 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 77/6 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn L, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị M ©.

Tiền án: Ngày 17/3/2015 Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 5/9/2007 Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; ngày 13/5/2008 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt đồng thời tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" của Tòa án nhân dân Quận 1 Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù.

Tạm giam từ ngày 30/9/2018, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Bà Vũ Thị Nguyệt N; sinh năm: 1969; Địa chỉ: 304/27 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Anh Trần Hiếu T, sinh năm 1983; nơi cư trú: 161 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 28/09/2018, Lê Hồng T mượn xe gắn máy hiệu Honda vision biển số: 60C2-297.56 của chị Võ Thị Kim H để đi qua quận 10 để phụ người anh trông giữ xe, Khi T điều khiển xe lưu thông trên đường Song hành Xa lộ Hà Nội hướng về cầu Sài Gòn thì phát hiện chị Vũ Thị Nguyệt N (sinh năm: 1969) đang đứng trước số 17-19 đường Song hành, khu phố 5, phường An Phú, Quận 2, chị N mở cốp xe lấy 01 túi xách màu đen rồi để trên yên xe, lúc này T nảy sinh ý cướp giật túi xách của chị N, T điều khiển xe chạy ngược chiều lên lề đường, áp sát chị N rồi dùng tay trái giật túi xách trên yên xe của chị N rồi tăng ga bỏ chạy, khi bỏ chạy đến khu biệt thự Lan Anh, phường Bình Khánh, Quận 2, T dừng xe mở túi xách ra kiểm tra thấy trong túi xách có một điện thoại di động Samsung A8 và 520.000 đồng cùng với giấy tờ tùy thân của chị N gồm: giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân và giấy bảo hiểm xe máy, T lấy điện thoại và tiền còn giấy tờ tùy thân T bỏ trong túi xách rồi vứt vào bụi cỏ ở lề đường. Sau đó T đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Minh Đạt Sài Gòn ở địa chỉ 162 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh do anh Trần Hiếu T làm chủ để bán điện thoại Samsung A8 của chị N với giá 3.200.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 29/09/2018 chị N đến Công an phường An Phú trình báo sự việc bị giật túi xách. Công an phường An Phú phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận 2, tiến hành truy xét. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Công an Quận 2 xác định được T là đối tượng có liên quan đến vụ cướp giật tài sản nên mời T về trụ sở để làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời cho T đi chỉ điểm, thu hồi tài sản tại nơi vứt túi xách và bán điện thoại di động.

Đối với số tiền 520.000 đồng, T tiêu xài cá nhân, còn lại 100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi xách màu đen không rõ hiệu; 100.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy đăng ký xe máy biển số: 59S2-725.64, 01 Giấy Chứng minh nhân dân và 01 giấy bảo hiểm xe máy tất cả mang tên Vũ Thị Nguyệt N và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A8 màu đồng;

Đây là những tài sản của chị N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho chị N.

- 01xe gắn máy hiệu Honda vision biển số: 60C2-297.56 qua xác minh do chị Võ Thị Kim Hiền mua và nhờ chị Phan Thị Đạm đứng tên chủ sở hữu, chị Hiền cho T mượn để đi làm, không biết T sử dụng xe để đi phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả xe cho chị Đạm.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng phía trước có chữ HONDA màu xanh, phía sau có dòng chữ HONDA NGOC THANH màu đỏ, 01 túi xách màu đen có chữ Adidas có dây đeo, là tài sản của T mang theo lúc thực hiện hành vi phạm tội chuyển Tòa xử lý.

- 01 USB ghi hình ảnh T thực hiện hành vi phạm tội chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 326 ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 2 thì 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8 có giá trị khi định giá là 6.550.000 đồng; 01 túi xách không rõ nhãn hiệu có giá trị khi định giá là 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản do Lê Hồng T chiếm đoạt là 7.120.000 đồng.

Đối với hành vi của Trần Hiếu T, khi mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 của T, T không biết tài sản do T phạm tội mà có, đồng thời T đã tự nguyện giao nộp lại tài sản nên không có căn cứ xử lý đối T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Nguyệt N là bị hại và anh Trần Hiếu T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSQ2 ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án “Cướp giật tài sản” do Lê Hồng T thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 28/9/2018 tại 17-19 đường Song hành, khu phố 5, phường An Phú, Quận 2. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Nhìn thấy chị N đang đứng trên đường để mở cốp xe lấy túi xách, T đã thực hiện hành vi sử dụng xe gắn máy cướp giật lấy một túi xách của chị N rồi nhanh chóng tẩu thoát. Trước đó, T đã bị xét xử với tình tiết tái phạm nguy hiểm nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Hành vi của Lê Hồng T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với các tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Nguyệt N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều

171; điểm h, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng T từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hồng T thừa nhận vào vào ngày 28/9/2018 tại số 17-19 đường Song hành, khu phố 5, phường An Phú, Quận 2. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Nhìn thấy chị N đang đứng trên đường để mở cốp xe lấy túi xách, T đã thực hiện hành vi sử dụng xe gắn máy cướp giật lấy một túi xách của chị N rồi nhanh chóng tẩu thoát. Theo bản kết luận định giá tài sản số 326 ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 2 thì 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8 có giá trị là 6.550.000 đồng và 01 túi xách không rõ nhãn hiệu có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do bị cáo Lê Hồng T chiếm đoạt của chị N là 7.120.000 đồng

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, File dữ liệu ghi hình trích xuất từ camera, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Hồng T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây nguy hiểm, ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người bị hại, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Bị cáo sử dụng phương tiện là xe gắn máy để thực hiện hành vi phạm tội và phạm tội trong trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với 01 cái túi xách màu đen không rõ hiệu; 100.000 đồng; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy đăng ký xe máy biển số: 59S2-725.64; 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy bảo hiểm xe máy đều mang tên Vũ Thị Nguyệt N và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A8 màu đồng Đây là những tài sản của chị N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị N là đúng.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda vision biển số: 60C2-297.56 qua xác minh do chị Võ Thị Kim Hiền mua và nhờ chị Phan Thị Đậm đứng tên chủ sở hữu, chị Hiền cho T mượn để đi làm, không biết T sử dụng xe để đi phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe cho chị Hiền là đúng.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu trắng phía trước có chữ HONDA màu xanh, phía sau có dòng chữ HONDA NGOC THANH màu đỏ; 01 túi xách màu đen có chữ Adidas có dây đeo, là tài sản của T mang theo lúc thực hiện hành vi phạm tội. Xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 USB ghi hình ảnh T thực hiện hành vi phạm tội nên được tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Vũ Thị Nguyệt N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Hiếu T không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với số tiền 3.200.000 đồng là tiền mua điện thoại của bị cáo T, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Hồng T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Hồng T** 04 (bốn) năm tù Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2018.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Trả lại cho bị cáo 01 nón bảo hiểm màu trắng phía trước có chữ HONDA màu xanh, phía sau có dòng chữ HONDA NGOC THANH màu đỏ; 01 túi xách màu đen có chữ Adidas có dây đeo.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSQ2 ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Hồng T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Công an Quận 2;
- PC53 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- PC81 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc